

Bản án số: 38/2019/HS-ST
Ngày 28-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN- TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quốc Huy và bà Phạm Thị Chuộng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền Lương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Long – kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn L.** Tên gọi khác: Không, sinh năm 1989 tại: Thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Văn C và bà Trần Thị G

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 42/2012/HSST ngày 25-12-2012 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản là 16.100.000 đồng). Bị can chấp hành xong phần thi hành án dân sự ngày 23-4-2013.

Bản án số 04/2013/HSST ngày 22-01-2013 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành xử phạt 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản là 42.560.000 đồng). Bị can đã chấp hành xong phần thi hành án dân sự ngày 28-8-2013.

Tại bản án số 22/2013/HSST ngày 09-4-2013 của Tòa án nhân dân huyện

Kinh Môn xử phạt 45 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản là 82.397.000 đồng). Tổng hợp hình phạt với bản án số 42/2012/HSST ngày 25-12-2012 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách và bản án số 04 ngày 22-01-2013 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, Lương phải chấp hành hình phạt chung là 7 năm 3 tháng thời hạn tù tính từ ngày 19-8-2012. Bị cáo đã chấp hành xong phần thi hành án dân sự ngày 19-6-2013.

Bản án số 18/2012 ngày 03-5-2013 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng xử phạt bị cáo 11 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản là 11.200.000 đồng). Bị cáo chấp hành xong phần thi hành án dân sự ngày 30-10-2013.

Tổng hợp hình phạt của các bản án trên L phải chấp hành hình phạt chung là 8 năm 2 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19-8-2012. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26-9-2018.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 25-01-2019 đến nay.

Những người bị hại:

1. Bà Mạc Thị H, sinh năm 1963

Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương

2. Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1962

Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương

3. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1958

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương

4. Ông Bùi Văn S, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương

5. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương

6. Chị Mạc Thị T, sinh năm 1969

Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương

7. Ông Dương Đăng T, sinh năm 1964

Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(Bà C, chị T, ông T có mặt, bà H, ông L, anh S, bà T vắng mặt có đề nghị xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Văn H, sinh năm 1957

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương

2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1967

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương

3. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương

4. Ông Trần Văn B, sinh năm 1968

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương

5. Ông Trần Văn C, sinh năm 1969 và bà Trần Thị G, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương.

6. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(Ông C, bà G có mặt, ông H, ông L, bà L, ông B, bà T vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 29-12-2018 Trần Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave RSX biển số 34D1- 08772 (xe đăng kí mang tên Trần Văn L) đi từ nhà đến xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương mục đích để trộm cắp tài sản. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày khi đi đến cửa hàng bán thuốc bảo vệ thực vật của vợ chồng bà Mạc Thị Hoãn, sinh năm 1963 và ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1962 ở thôn H, xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương, L quan sát thấy cửa hàng đóng cửa, cửa cổng bên cạnh thông vào cửa hàng không khóa. L dừng xe lại, đi bộ vào qua lối cổng vào trong cửa hàng. L đi vào gian thứ 2 (hướng từ ngoài vào) thấy tại nền có để nhiều thùng thuốc trừ sâu các loại. L bê một thùng thuốc trừ sâu nhãn hiệu Athuoc Top 489SC loại 8ml, trong có 500 lọ. Lưng đi ra xe mô tô chở ra cánh đồng cách cửa hàng của bà H khoảng 400m để cất giấu. Sau đó L lại tiếp tục quay lại cửa hàng của vợ chồng bà H lấy 2 thùng thuốc trừ sâu nhãn hiệu Dipcy 750Wp loại 25g, bên trong mỗi thùng có 500 gói bê lên xe đi ra chỗ cất giấu thùng thuốc Athuoc Top lúc trước. L điều khiển xe chở 3 thùng thuốc về nhà. Trên đường đi L gọi điện cho ông Trần Văn H, sinh năm 1957 ở thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương là bác của L, hỏi ông H có mua thuốc trừ sâu không? Ông H đồng ý. L mang số thuốc trừ sâu trên đến bán cho ông H được 13.500.000 đồng. Số tiền này L đã tiêu sài cá nhân hết.

Số thuốc trừ sâu ông H mua của L đã làm mất 01 thùng thuốc Dipcy còn 01 thùng thuốc Dipcy bên trong có 500 gói, ông đã bán cho anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1967 ở thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương và 150 lọ Athuoc Top 8ml; còn 350 lọ AthuocTop 08ml ông H sử dụng để phun thuốc cho gia đình và

bán cho những người không quen biết. Anh L đã giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn 173 gói Dipy và 169 lọ Athuoc Top, số còn lại anh L đã bán cho những người không rõ tên, địa chỉ. Ngày 30-12-2018 bà H có đơn trình báo. Ngày 20-01-2019 khi được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn triệu tập làm việc, L đã khai ra hành vi trộm cắp tài sản nêu trên. Ngoài ra quá trình điều tra L còn khai nhận đã thực hiện 3 hành vi trộm cắp khác. Cụ thể:

Khoảng 20 giờ ngày 23-12-2018 Trần Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển số 34 D108772 đi đến xã Thăng Long, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi đến cửa hàng thuốc bảo vệ thực vật của bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1958 ở khu vực ngã 3 thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương, L quan sát thấy cửa hàng khóa cửa không có người trông coi. L dừng xe cách cửa hàng bà C khoảng 20m mở cốp xe máy lấy 01 thanh sắt hình trụ dài khoảng 20cm rồi đi bộ quay lại cửa hàng của bà C. L dùng thanh sắt cạy phá khóa vào bên trong cửa hàng rồi dùng đèn pin soi thấy bên trái (theo hướng cửa đi vào) có các hộp thuốc bảo vệ thực vật xếp cách cửa ra vào khoảng 1m. L lấy 02 thùng thuốc trừ sâu nhãn hiệu Antraco (trong đó có 1 thùng còn nguyên là 100 gói mẫu mới và 01 thùng còn 80 gói mẫu cũ) bê lên xe mô tô; rồi L lại quay lại cửa hàng lấy tiếp 1 thùng thuốc trừ sâu nhãn hiệu Dipy gồm 400 gói bê ra xe. L chở số thuốc trên về bán cho ông Trần Văn H 01 thùng Dipy, 2 thùng Antraco được tổng số tiền là 6.800.000 đồng. Số tiền bán thuốc sâu được L đã ăn tiêu hết. Sau khi mua thuốc sâu của L, ông H đã chia lẻ số thùng Dipy 400 gói ra dùng và bán cho bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959 ở thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương 100 gói, còn 300 gói ông H không nhớ bán cho ai. 01 thùng Antraco bên trong có 100 gói ông H bán cho ông Trần Văn B, sinh năm 1968 ở thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương với giá 2.250.000 đồng. Sau đó ông B đã bán lại cho những người ở trong thôn 64 gói. Ông không nhớ bán cho ai, còn lại 36 gói ông đã giao nộp lại cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn. Ông H đã nộp lại 01 thùng Antraco cho Công an. Ngày 21-02-2019 bà C có đơn trình báo.

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04-01-2019 Trần Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave RSX biển số 34 D108772 đi chơi. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày khi đi đến cửa hàng bán thuốc bảo vệ thực vật của vợ chồng ông Bùi Văn S, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974 ở thôn K, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương, L quan sát thấy cửa xếp của cửa hàng chỉ khép không khóa, không có người trông coi. L đã nảy sinh ý định trộm cắp thuốc bảo vệ thực vật. L đi qua cửa hàng khoảng 30m thì dừng xe lại rồi đi

bộ quay lại cửa hàng. L dùng tay mở cửa xếp đi vào bên trong thấy tại phía sau máy sát gạo có để nhiều thùng thuốc bảo vệ thực vật L bê 01 thùng thuốc trừ sâu nhãn hiệu Athuoc Top 480SC loại 8ml bên trong có 500 lọ đi ra xe. L chở thùng thuốc sâu vừa trộm cắp được đi lên đê gần cửa hàng cất giấu. Sau đó L tiếp tục quay lại cửa hàng của vợ chồng ông S lấy tiếp 02 thùng thuốc nhãn hiệu Athuoc Top 480SC loại 8ml (bên trong mỗi thùng có 500 lọ) đem lên bờ đê rồi điều khiển xe mô tô chở 3 thùng thuốc đi về. Trên đường về L gọi điện cho ông H nói có 03 thùng thuốc Athuoc Top muốn bán. Ông H đồng ý mua. Lương chở 3 thùng Athuoc Top đến bán cho ông H được số tiền là 13.500.000 đồng. L đã tiêu sài cá nhân hết.

Số thuốc mua của L ông H đã bán lại cho chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1968 ở thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương 01 thùng thuốc Athuoc Top với giá 5.000.000 đồng. Chị T đã bán lại cho người dân 426 lọ, còn lại 74 lọ chị đã giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Kinh Môn. Ông H bán cho bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959 ở thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương 100 lọ Athuoc Top, 100 gói Dipy. Chị L đã dùng số thuốc này để phun cho cây trồng, còn 10 lọ Athuoc Top chị đã giao nộp lại cho Công an. Ông H còn bán cho anh Nguyễn Văn L ở thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương 350 lọ Athuoc Top. Anh L đã bán hết cho người dân. Còn lại 50 lọ ông H dùng để phun cây trồng của nhà mình. Còn 01 thùng ông H đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn. Ngày 20-01-2019 ông S có đơn trình báo.

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16-01-2019 Trần Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave RSX biển số 34 D108772 đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến cửa hàng bán thuốc bảo vệ thực vật của vợ chồng bà Mạc Thị T, sinh năm 1969 và ông Dương Đăng T, sinh năm 1964 ở thôn H, xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương, L dùng xe lại quan sát thấy cửa hàng cửa không khóa, không có người trông coi. L xuống xe mở cửa đi vào trong cửa hàng lấy một khay thuốc hiệu Athuoc Top loại 8ml bên trong có 62 lọ và 01 khay thuốc nhãn hiệu Athuoc Top 480SC loại 80ml bên trong có 29 lọ đem ra xe đi về bán cho ông Trần Văn H được số tiền là 3.000.000 đồng. L đã dùng số tiền này chi tiêu cá nhân hết. Ông H đã giao nộp số thuốc trên cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn. Ngày 17-01-2019 bà T có đơn trình báo.

Tại bản kết luận số 36/HĐĐG ngày 14-01-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kinh Môn kết luận:

01 thùng thuốc trừ sâu nhãn hiệu Athuoc Top 480SC loại 80ml gồm 500 lọ x 12.300 đồng/lọ= 6.150.000 đồng. 2 thùng thuốc trừ sâu nhãn hiệu Dipy 750WP loại 25 gam gồm 1000 gói x 13.800.000 đồng/ gói= 13.800.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 19.950.000 đồng.

Tại bản kết luận số 36/HĐĐG ngày 25-01-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Kinh Môn kết luận:

62 lọ thuốc trừ sâu nhãn hiệu Athuoc Top 480SC loại 80ml giá là 12.300 đồng/lọ x 62 lọ = 762.000 đồng. 29 lọ thuốc trừ sâu nhãn hiệu Athuoc Top loại 80ml giá là 100.000 đồng/lọ = 2.900.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 3.662.000 đồng.

Tại bản kết luận số 43/HĐĐG ngày 25-01-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Kinh Môn kết luận:

3 thùng thuốc trừ sâu nhãn hiệu Athuoc Top 480SC loại 80ml gồm 500 lọ /thùng có giá là 12.300đồng/lọ x 1.500 lọ = 18.450.000 đồng.

Tại bản kết luận số 51/HĐĐG ngày 27-02-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Kinh Môn kết luận:

01 thùng thuốc trừ sâu nhãn hiệu Dipy 750WP gồm 400 gói giá là 13.800 đồng/gói x 400 gói = 5.520.000 đồng; 01 thùng thuốc trừ sâu nhãn hiệu Antraco loại mới 100 gói có giá là 38.000 đồng/gói x 100 gói = 3.800.000 đồng. 01 thùng thuốc trừ sâu nhãn hiệu Antraco mẫu cũ gồm 80 gói có giá là 24.000 đồng/ gói x 80 gói = 1.920.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 11.240.000 đồng.

Các ngày 23, 24- 01-2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn đã thu giữ của ông Trần Văn H 01 thùng thuốc trừ sâu nhãn hiệu Athuoc Top 480SC loại 8ml trong có 500 lọ, 01 thùng thuốc trừ sâu nhãn hiệu Antraco, 29 lọ thuốc trừ sâu nhãn hiệu Athuoc Top thể tích 80ml; 62 lọ thuốc trừ sâu nhãn hiệu Athuoc Top 480 SC loại 8ml. Ngày 23-01-2010 thu giữ của anh Nguyễn Văn L 173 gói thuốc trừ sâu nhãn hiệu Dipy 750WP và 169 lọ thuốc trừ sâu nhãn hiệu Athuoc Top 480SC; thu giữ của chị Nguyễn Thị T 74 lọ thuốc trừ sâu nhãn hiệu Athuoc Top 480SC. Ngày 24-01-2019 đã thu giữ của chị Nguyễn Thị L 10 lọ thuốc trừ sâu nhãn hiệu Athuoc Top; thu giữ của anh Trần Văn Bích 36 gói thuốc trừ sâu nhãn hiệu Antraco.

Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 13-4-2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn đã trả lại bà Nguyễn Thị C 01 thùng thuốc trừ sâu nhãn hiệu Antraco còn nguyên đai, nguyên kiện và 36 gói Antraco lẻ; trả cho ông Bùi Văn S 01 thùng thuốc trừ sâu nhãn hiệu Athuoc Top 480SC loại 8ml trong có 500 lọ và 103 lọ thuốc trừ sâu nhãn hiệu Athuoc Top 480SC; trả lại cho bà Mạc Thị T 29 lọ thuốc bảo vệ thực vật nhãn hiệu Athuoc Top 480SC loại 80ml; 62 lọ thuốc trừ sâu nhãn hiệu Athuoc Top 480SC loại 8ml; trả cho bà Mạc Thị H 173 gói thuốc trừ sâu nhãn hiệu Dipy 750WP loại 25g và 169 lọ thuốc trừ sâu nhãn hiệu Athuoc Top

480SC loại 8ml. Gia đình bà C, bà T, bà H tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự. Gia đình anh Bùi Văn S yêu cầu bị cáo L tiếp tục phải bồi thường số tiền là 11.033.000 đồng. Ông Trần Văn H có hành vi mua thuốc trừ sâu của bị cáo L. Số thuốc trừ sâu đã bị thu hồi ông tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Ông Nguyễn Văn L, ông Trần Văn B, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị L mua thuốc trừ sâu của ông Trần Văn H, số thuốc trừ sâu bị thu hồi các ông, bà cũng tự nguyện không yêu cầu ông H phải bồi thường.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave RSX biển số 34 D1- 08772 bị cáo L dùng để đi trộm cắp tài sản hiện nay cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn đang quản lý. Quá trình điều tra bị cáo, bố bị cáo là ông Trần Văn C, bà Trần Thị G đều xác định đây là tài sản của ông bà, không phải của bị cáo. Vì thời gian mua xe vào tháng 8 năm 2012 bị cáo đang bị tạm giam không có ở nhà, do ông Cấp bị mất Chứng minh nhân dân nên đã mượn Chứng minh nhân dân của bị cáo để đi làm đăng kí xe. Ông Cấp, bà Giang đề nghị cho được xin lại chiếc xe.

Đối với chiếc điện thoại L dùng để liên lạc với ông Hạnh đã làm rơi mất; 01 thanh sắt hình trụ dài 20cm dùng để cạy phá cửa hàng nhà bà C, L đã vứt đi, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSKM ngày 09-5-2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn truy tố bị cáo Trần Văn Lương về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại là bà Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 11.033.000 đồng. Bà Nguyễn Thị C xác định gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền bị thiệt hại còn lại nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Ông Dương Đăng T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Ông Trần Văn C và bà Trần Thị G vẫn giữ nguyên quan điểm xin lại chiếc xe mô tô Honda loại xe Wave RSX biển số 34 D1- 08772. Những người bị hại bà Mạc Thị H, ông Nguyễn Đình L, ông Bùi Văn S, bà Mạc Thị T; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Trần Văn H, ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị L, ông Trần Văn B, bà Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có ý kiến vẫn giữ nguyên quan điểm như trong quá trình điều tra. Ông Trần Văn H tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và cho toàn bộ số tiền đã mua thuốc bảo vệ thực vật của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn L

phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 173, điểm s,r khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo từ 42 đến 45 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 25-01-2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Bùi Văn S và chị Nguyễn Thị T số tiền là 11.033.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave RSX biển số 34 D1- 08772 thu giữ của bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Trần Văn Lương phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 19 giờ ngày 29-12-2018 bị cáo Trần Văn L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 thùng thuốc trừ sâu nhãn hiệu Athuoc Top 480SC loại 8ml trị giá 6.150.000 đồng và 2 thùng thuốc trừ sâu nhãn hiệu Dipcy 750WP trị giá là 13.800.00 đồng của gia đình bà Mạc Thị H có địa chỉ tại thôn H, xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của gia đình bà H là 19.950.000 đồng. Sau khi lấy được tài sản bị cáo đã bán cho ông Trần Văn H được 13.500.000 đồng. Bị cáo đã dùng số tiền này để chi tiêu cá nhân hết.

Vào khoảng 20 giờ ngày 23-12-2018 Trần Văn L còn có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 thùng thuốc trừ sâu nhãn hiệu Dipcy gồm 400 gói giá là trị giá 5.520.000 đồng; 01 thùng thuốc trừ sâu nhãn hiệu Antraco loại mới 100 gói có trị giá là 3.800.000 đồng; 01 thùng thuốc trừ sâu nhãn hiệu Antraco mẫu cũ gồm

80 gói trị giá là 1.920.000 đồng của gia đình bà Nguyễn Thị C có địa chỉ ở thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của gia đình bà C là 11.240.000 đồng. Bị cáo đã bán lại cho ông Trần Văn H được 6.800.000 đồng. Bị cáo đã dùng số tiền này để ăn tiêu hết.

Tiếp đến vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04-01-2019 bị cáo đã lên lút chiếm đoạt của gia đình anh Bùi Văn S ở thôn K, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương 03 thùng thuốc trừ sâu nhãn hiệu Athuoc Top 480SC loại 8ml trị giá 18.450.000 đồng. Sau khi lấy được tài sản bị cáo đã bán lại cho ông Trần Văn H được 13.500.000 đồng. Bị cáo đã tiêu sài hết toàn bộ số tiền này.

Tiếp theo vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16-01-2019 Trần Văn L đã lên lút chiếm đoạt của gia đình bà Mạc Thị T ở thôn H, xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương 62 lọ thuốc trừ sâu nhãn hiệu Athuoc Top 480SC loại 80ml giá là 762.000 đồng; 29 lọ thuốc trừ sâu nhãn hiệu Athuoc Top loại 80ml giá là 2.900.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của gia đình bà T là 3.662.000 đồng. Sau khi lấy được tài sản bị cáo đã bán lại cho ông Trần Văn H được 3000.000 đồng. Bị cáo đã tiêu sài hết toàn bộ số tiền này.

Ngày 20-01-2019 khi được cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Kinh Môn triệu tập bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Như vậy trong khoảng thời gian từ ngày 23-12-2018 đến ngày 16-01-2019 bị cáo Trần Văn L đã thực hiện 4 hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị là 53.302.000 đồng.

Bị cáo đã bị xét xử 4 lần về hành vi trộm cắp tài sản cụ thể: bản án số 42/2012/HSST ngày 25-12-2012 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản là 16.100.000 đồng). Bản án số 04/2013/HSST ngày 22-01-2013 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành xử phạt 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản là 42.560.000 đồng). Tại bản án số 22/2013/HSST ngày 09-4-2013 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn xử phạt 45 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản là 82.397.000 đồng). Tổng hợp hình phạt với bản án số 42/2012/HSST ngày 25-12-2012 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách và bản án số 04 ngày 22-01-2013 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, L phải chấp hành hình phạt chung là 7 năm 3 tháng thời hạn tù tính từ ngày 19-8-2012. Bản án số 18/2012 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng xử phạt bị cáo 11 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chưa được xóa án tích lần này Tòa án đưa ra xét xử là lần thứ 5. Thực tế bị cáo không có nghề nghiệp, sống phụ thuộc vào bố mẹ nên lấy việc trộm cắp là nguồn sống chính để phục vụ cho nhu cầu cá nhân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến

quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự an ninh trên địa bàn nơi xảy ra tội phạm. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân nên đã cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn truy tố bị cáo đối với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26-9-2018. Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “ tái phạm”. Bị cáo thực hiện 4 hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng “ phạm tội 02 lần trở lên” . Do vậy bị cáo phải chịu các tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*người phạm tội thành khẩn khai báo*”, khi bị bắt bị cáo đã tự khai nhận hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “ *người phạm tội tự thú*”. Người bị hại là bà Nguyễn Thị C xác định gia đình bị cáo đã bồi thường cho bà số tiền thiệt hại còn lại, bị cáo đã có tác động đến gia đình để bồi thường cho bà C nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*”. Do vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Khi đánh giá quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần đánh giá về nhân thân của bị cáo. Bị cáo Lương là người có nhân thân xấu. Bị cáo đã 4 lần bị xét xử về tội danh trộm cắp tài sản. Bị cáo mới chấp hành xong hình phạt của 4 bản án vào ngày 26-9-2018 lại tiếp tục phạm tội, điều đó càng chứng tỏ bị cáo là người có ý thức coi thường pháp luật. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại còn tiếp tục đi vào con đường vi phạm pháp luật. Do vậy cần có hình phạt nghiêm khắc để răn đe giáo dục đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo để trở thành người công dân có ích cho xã hội và ngăn ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là gia đình ông Bùi Văn S, bà

Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 11.033.000 đồng. Xét yêu cầu của ông S, bà T, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Trần Văn L chiếm đoạt của gia đình ông bà tài sản là 03 thùng thuốc trừ sâu nhãn hiệu Athuoc Top 480SC loại 8ml trị giá 18.450.000 đồng. Ông S, bà T đã nhận lại 01 thùng thuốc trừ sâu nhãn hiệu Athuoc Top 480SC loại 8ml trong có 500 lọ/thùng có giá là 12.300đồng/lọ x 500 lọ= 6.150.000 đồng và 103 lọ thuốc trừ sâu nhãn hiệu Athuoc Top 480SC có giá là 12.300.000 đồng/lọ x 103 lọ= 1.266.900. Như vậy ông bà còn bị thiệt hại 11.033.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý có trách nhiệm bồi thường cho bà T và ông S. Do vậy cần áp dụng Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu của bà Thúy, ông S buộc bị cáo phải bồi thường cho ông bà số tiền là 11.033.000 đồng.

Gia đình bà H, bà C, bà T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra việc giải quyết.

Ông Trần Văn H mua thuốc trừ sâu của bị cáo L. Số thuốc trừ sâu đã bị thu hồi ông tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra việc giải quyết.

Ông Nguyễn Văn L, ông Trần Văn B, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị L mua thuốc của ông H, số thuốc bị thu hồi các ông bà tự nguyện không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra việc giải quyết.

[7]. Về vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave RSX biển số 34 D1- 08772 bị cáo L dùng để đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bố mẹ bị cáo là ông Trần Văn C, bà Trần Thị G đều xác định đây là tài sản của ông bà, không phải của bị cáo. Vì thời gian mua xe vào tháng 8 năm 2012 bị cáo đang bị tạm giam về hành vi trộm cắp tài sản không có ở nhà, do ông C bị mất Chứng minh nhân dân nên đã mượn Chứng minh của bị cáo để đi làm đăng kí xe. Bị cáo L dùng xe để đi trộm cắp tài sản ông bà không biết, nay ông C, bà G đề nghị cho được xin lại chiếc xe. Xét yêu cầu của ông Trần Văn C và bà Trần Thị G hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 19-8-2012 bị cáo bị tạm giam về hành vi trộm cắp tài sản. Tài liệu trong hóa đơn giá trị gia tăng ngày 11-8-2012 của Công ty Cổ phần thương mại Phú Hải Thành thể hiện người mua hàng là Trần Văn L. Giấy nộp tiền vào Kho bạc nhà nước huyện Kinh Môn ngày 14-8-2012 thể hiện người nộp tiền là Trần Văn L. Ngày 21-8-2012 thủ tục đăng kí xe thể hiện tên chủ xe là Trần Văn L. Như vậy việc mua xe mô tô đã được thực hiện trước khi bị cáo bị tạm giam, ông C và bà G không đưa ra được căn cứ nào khác chứng minh chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave RSX biển số 34 D1- 08772 là của ông bà. Do vậy, không có căn cứ chứng minh chiếc xe mô tô

trên là quyền sở hữu của ông Trần Văn C, bà Trần Thị G. Xác định xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave RSX biển số 34 D1- 08772 là của bị cáo Trần Văn L. Bị cáo đã dùng vào làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu cho phát mai sung quỹ nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave RSX biển số 34 D1- 08772.

Sau khi trộm cắp tài sản bị cáo đã thu lợi được 36.800.000 đồng. Toàn bộ số tiền này bị cáo đã dùng vào việc tiêu sài cá nhân hết. Ông Trần Văn H tự nguyện cho bị cáo toàn bộ số tiền này nên không đặt ra việc truy thu.

[8]. Về án phí: Bị cáo Trần Văn L phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Trong vụ án này, đối với ông Trần Văn H có hành vi mua số thuốc bảo vệ thực vật của bị cáo Trần Văn L, khi mua L đều nói thuốc do bạn L bán để lại với giá gốc. Ông Hạnh và L không có sự bàn bạc, thỏa thuận với nhau. Ông H mua thuốc của L để dùng phun cho cây trồng trong gia đình và bán lại cho người khác để hưởng chênh lệch. Ông H không biết tài sản do L phạm tội mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn không xử lý đối với ông H. Đối với hành vi bán thuốc bảo vệ thực vật không có giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc của ông H, ngày 17-4-2019 Công an huyện Kinh Môn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông H.

Đối với các ông Trần Văn B, Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị L có hành vi mua thuốc bảo vệ thực vật của ông H không biết nguồn gốc tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn không xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b,c khoản 2 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm h,g khoản 1 Điều 52, điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a,b khoản 2 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 589, 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.
2. Xử phạt bị cáo Trần Văn L 45 tháng (*bốn mươi lăm tháng*) tù, thời hạn tính từ ngày 25-01-2019.
3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Bùi Văn S và bà Nguyễn Thị T số tiền là 11.033.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

5. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave RSX biển số 34 D1- 08772 của bị cáo Trần Văn L.

(Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn với Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn).

6. Về án phí: Bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; 551.700 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra- Công an huyện Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Kinh Môn (khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu: hồ sơ, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nguyệt

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Chuộng – Đinh Thị Tin

Nguyễn Thị Nguyệt

